

ĐẢNG BỘ TỈNH GIA LAI
ĐẢNG ỦY XÃ VẠN ĐỨC

BÁO CÁO
CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ KHÓA I TRÌNH ĐẠI HỘI
ĐẠI BIỂU ĐẢNG BỘ XÃ LẦN THỨ I, NHIỆM KỲ 2025 – 2030

LƯU HÀNH NỘI BỘ

Tháng 8 năm 2025

**ĐẢNG BỘ TỈNH GIA LAI
ĐẢNG ỦY XÃ VẠN ĐỨC**

*

Số -BC/ĐU

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Vạn Đức, ngày tháng 8 năm 2025

**NÂNG CAO NĂNG LỰC LÃNH ĐẠO, SỨC CHIẾN ĐẤU CỦA ĐẢNG BỘ,
KHAI THÁC TỐT TIỀM NĂNG, SỬ DỤNG HIỆU QUẢ MỌI NGUỒN LỰC,
GIỮ VỮNG QUỐC PHÒNG AN NINH,
XÂY DỰNG XÃ VẠN ĐỨC PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG**

**(Báo cáo của Ban chấp hành Đảng bộ xã Vạn Đức khóa I
trình Đại hội đại biểu Đảng bộ xã lần thứ nhất)**

Đại hội đại biểu Đảng bộ xã Vạn Đức lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 – 2030 diễn ra trong bối cảnh đặc biệt quan trọng; cùng với đất nước, tỉnh ta bước vào giai đoạn lịch sử mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc dưới sự lãnh đạo của Đảng, xây dựng nước Việt Nam hòa bình, độc lập, dân chủ, giàu mạnh, phồn vinh, văn minh, hạnh phúc. Đồng thời, đánh dấu bước ngoặt tiến trình phát triển sau khi xã được thành lập trên cơ sở sáp nhập toàn bộ diện tích tự nhiên và dân số của xã Ân Thạnh, Ân Tín và Ân Sơn theo Nghị quyết số 1664/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Đây là chủ trương lớn của Đảng, Nhà nước nhằm tinh gọn bộ máy, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý, tạo động lực mới cho sự phát triển kinh tế - xã hội.

Đây là đợt sinh hoạt chính trị sâu rộng trong toàn Đảng bộ và Nhân dân, Đại hội chúng ta có trách nhiệm: Tổng kết thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ các xã nhiệm kỳ 2020 - 2025 và xác định phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của nhiệm kỳ 2025 - 2030; Thảo luận, đóng góp ý kiến vào dự thảo các văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 – 2030, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng được tiến hành theo phương châm: "Đoàn kết - Dân chủ - Kỷ cương- Đột phá - Phát triển".

PHẦN THỨ NHẤT ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI NHIỆM KỲ 2020 - 2025

Qua 5 năm triển khai thực hiện Nghị quyết đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ XXV và Nghị quyết đại hội của 03 Đảng bộ cấp xã trước sắp xếp. Bên cạnh những thuận lợi cơ bản: Những thành quả đạt được trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh và xây dựng hệ thống chính trị trong nhiều năm qua được tiếp tục phát huy tích cực. Sự đoàn kết thống nhất trong toàn Đảng bộ và sự

đồng thuận của nhân dân đã tạo ra động lực mạnh mẽ thúc đẩy kinh tế, xã hội phát triển.

Bên cạnh những thuận lợi cơ bản vẫn còn không ít khó khăn, thách thức: Cơ sở hạ tầng phục vụ phát triển kinh tế - xã hội chưa đáp ứng yêu cầu. Kinh tế còn nặng thuần nông, giá trị thấp. Biến đổi khí hậu, thiên tai diễn biến bất thường, đã ảnh hưởng không nhỏ đến sản xuất, đời sống của nhân dân; đặc biệt là dịch bệnh Covid 19 đã để lại nhiều hệ quả đối với kinh tế, xã hội và sức khỏe của người dân, doanh nghiệp. Tình hình lạm phát, suy thoái kinh tế, giá cả thị trường không ổn định ảnh hưởng đến sản xuất của các doanh nghiệp và đời sống nhân dân, tác động không nhỏ đến kết quả thực hiện nhiệm vụ của Đảng bộ.

Song, với truyền thống cách mạng, tinh thần tự lực tự cường, cần cù sáng tạo, Đảng bộ và nhân dân xã Vạn Đức đã tranh thủ thời cơ, nỗ lực vượt qua khó khăn, thách thức, tập trung triển khai thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ các xã trước sắp xếp, nhiệm kỳ 2020 - 2025 đạt nhiều kết quả, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ các cấp và Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng.

I. Những kết quả đạt được

1. Phát triển kinh tế

Nhiệm kỳ qua, Đảng bộ các xã đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo việc phát triển kinh tế, các chỉ tiêu quan trọng nhiệm kỳ 2020-2025 đều đạt và vượt so với nghị quyết đề ra, kinh tế tiếp tục tăng trưởng khá, tốc độ tăng trưởng cuối năm 2025 là 7,7%, cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tích cực, tăng tỷ trọng công nghiệp, xây dựng và thương mại – dịch vụ, giảm tỷ trọng nông, lâm, thủy sản. Thu nhập bình quân đầu người ước năm 2025 đạt 64 triệu đồng/năm; tỷ lệ tăng thu ngân sách địa phương bình quân hàng năm đạt 8,2%, hàng năm đạt vượt so với Nghị quyết giao. Tổng nguồn vốn đầu tư trên địa bàn trong 5 năm qua 418,3 tỷ đồng đầu tư trọng tâm trọng điểm góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội.

1.1. Nông, lâm nghiệp.

Sản xuất nông - lâm nghiệp phát triển toàn diện, các tiến bộ khoa học kỹ thuật được áp dụng vào sản xuất ngày càng phát huy hiệu quả, năng suất cây trồng, vật nuôi không ngừng tăng cao; lợi thế tiềm năng dần được khai thác sử dụng hợp lý, giá trị sản xuất và lợi nhuận tăng cao.

Ngành trồng trọt phát triển khá, duy trì diện tích sản xuất lúa 1.653ha, năng suất bình quân đạt 73 tạ/ha, đảm bảo an ninh lương thực tổng sản lượng lương thực có hạt năm 2025 ước đạt 12.808 tấn; Triển khai thực hiện có hiệu quả chủ trương chuyển đổi cơ cấu cây trồng, mùa vụ, kết hợp thâm canh đã đem lại hiệu quả cao, mở rộng diện tích một số cây trồng mới có giá trị kinh tế cao, phù hợp với điều kiện thổ nhưỡng từng vùng. Các mô hình kinh tế trong nông nghiệp, nhất là kinh tế tập thể có bước phát triển ứng dụng khoa học kỹ thuật, nông nghiệp hữu cơ gắn với chế biến và thị trường tiêu thụ, hoạt động ngày càng hiệu quả, thực chất hơn

Ngành chăn nuôi phát triển toàn diện, nhiều mô hình chăn nuôi trang trại, gia trại được hình thành và phát triển, tạo nguồn thu nhập chính cho nhân dân

trong xã. Hiện nay, tổng đàn trâu bò 3.785 con, tăng 15,3% so với năm 2020; trong đó bò lai đạt trên 85% tổng đàn; đàn lợn ước đạt 18.800 con, trong đó tỉ lệ nạc hóa chiếm trên 95%; Đàn gia cầm 187.600 con; đi đôi với việc phát triển chăn nuôi, công tác phòng, chống dịch bệnh cho gia súc, gia cầm và bảo vệ môi trường được chú trọng. Được sự hỗ trợ của trung ương, tỉnh thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trong giai đoạn 2021-2025, đã lồng ghép nguồn vốn hỗ trợ các dự án phát triển sản xuất, tạo sinh kế cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn bằng cách hỗ trợ bò cái giống, heo đen...

Công tác quản lý, bảo vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng được chú trọng, giá trị sản xuất ngành lâm nghiệp năm 2025 đạt trên 42 tỷ đồng, tăng 1,46 lần so năm 2020; Công tác trồng rừng sau khai thác, chăm sóc rừng trồng thực hiện thường xuyên hàng năm; việc quản lý khai thác rừng trồng được thực hiện đúng qui định, đã phát huy hiệu quả từ rừng sản xuất. Độ che phủ rừng đến năm 2025 đạt 60,6%.

Công tác phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn được chú trọng triển khai đồng bộ từ xã đến các thôn; Ban chỉ đạo phòng thủ dân sự được kiện toàn hàng năm và tổ chức triển khai các phương án sẵn sàng ứng phó với tình hình diễn biến phức tạp của thời tiết, giảm thiểu nhất mức độ thiệt hại; đặc biệt chú trọng phương án di dời dân ở các vùng trũng thấp.

1.2. Thực hiện đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp

Tập trung huy động mọi nguồn lực, gắn với lồng ghép nhiều chương trình, dự án đầu tư, hỗ trợ để thực hiện đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp có hiệu quả theo hướng nâng cao giá trị và phát triển bền vững giai đoạn 2021- 2025. Toàn xã đã đưa vào chuyển đổi cơ cấu cây trồng 278ha, cơ cấu sản xuất các loại giống, cây trồng có năng suất cao, ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật, áp dụng các quy trình thâm canh có hiệu quả trong sản xuất; chuyển đổi diện tích cây trồng trên đất lúa kém hiệu quả sang trồng các loại cây đem lại hiệu quả kinh tế cao.

Sản phẩm hạt tiêu đen được phân hạng công nhận là sản phẩm OCOP đạt chất lượng 03 sao, 08 hộ công nhận sản xuất bưởi da xanh theo tiêu chuẩn Vietgap với diện tích là 7,2 ha và đăng ký cấp mã vùng trồng cho 10ha dừa xiêm xanh cho 74 hộ; 01 hộ tham gia dự án trồng sầu riêng với 0,8ha và 04 hộ trồng Bưởi với 2 ha; vận động các hộ gia đình tham gia dự án gà thả đồi bước đầu mang lại hiệu quả kinh tế góp phần nâng cao thu nhập cho người dân. Các mô hình kinh tế theo tiêu chuẩn VietGAP, hữu cơ và an toàn thực phẩm, gắn với xây dựng nhãn hiệu, thương hiệu, các chuỗi liên kết, quảng bá, tiêu thụ sản phẩm lúa thương phẩm của HTX NN Ân Tín.

Kinh tế trang trại, gia trại chăn nuôi phát triển mạnh, toàn xã có 07 trang trại chăn nuôi theo hướng công nghiệp và 650 gia trại. Các trang trại, gia trại thực hiện nghiêm các biện pháp bảo vệ môi trường và phòng chống dịch bệnh; sử dụng các chế phẩm vi sinh hỗ trợ chăn nuôi, phòng trừ bệnh và xử lý môi trường. Triển khai xây dựng liên kết chuỗi sản xuất, cung ứng thịt heo đảm bảo an toàn thực phẩm và dịch bệnh.

1.3. Xây dựng nông thôn mới

Thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 được triển khai sâu rộng trong hệ thống chính trị và được nhân dân đồng tình ủng hộ. Tập trung triển khai công tác quy hoạch, thực hiện các dự án đầu tư xây dựng gắn với các nguồn vốn hỗ trợ của Nhà nước, nguồn huy động doanh nghiệp và nhân dân đóng góp để đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng như: đường giao thông, công trình thủy lợi, điện, nước sạch, trường học, trạm y tế... Năm 2022, cầu Phú Văn được đầu tư xây dựng nối liền thôn Phú Văn, xã Ân Thạnh và thị xã Hoài Nhơn tạo điều kiện thuận lợi cho việc giao thương hàng hóa, đường liên xã từ cầu Phong Thạnh đến cầu Mỹ Thành được đầu tư mở rộng, nhựa hóa với hệ thống chiếu sáng, thi công cầu bà Cương, cầu Đồng Tròn... kết nối giao thương tạo diện mạo nông thôn khang trang, khởi sắc, các tiêu chí nông thôn mới được duy trì.

1.4. Tiểu thủ công nghiệp và công tác đầu tư xây dựng, tài chính ngân sách

Ngành nghề, tiểu thủ công nghiệp có bước phát triển. Các ngành nghề sản xuất chủ yếu là xay xát, vận tải, chế biến gỗ, may mặc, mộc dân dụng, nề... cơ bản đáp ứng nhu cầu của nhân dân, góp phần vào sự phát triển và chuyển dịch cơ cấu ngành công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp.

Công tác quản lý đầu tư xây dựng được chú trọng, tranh thủ đầu tư từ cấp trên; các công trình triển khai thực hiện cơ bản đúng tiến độ, đảm bảo chất lượng, ngoài ra lồng ghép các nguồn vốn Chương trình MTQG để đầu tư xây dựng các công trình trọng tâm trọng điểm phục vụ nhu cầu chính đáng cho nhân dân, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế, xã hội của địa phương¹, với tổng vốn đầu tư của các địa phương trước khi sắp xếp hơn 418,3 tỷ đồng. Năm 2024, đã thực hiện điều chỉnh quy hoạch chung của xã Ân Tín và Ân Thạnh.

Điều hành ngân sách hàng năm bảo đảm đúng quy định của pháp luật, đạt kế hoạch và dự toán được giao; quản lý chặt chẽ việc thu chi, tiết kiệm, chống lãng phí. Tổng thu ngân sách 05 năm trên 26,1 tỷ đồng; tốc độ tăng thu bình quân hàng năm 8,2%, tổng chi 70,2 tỷ đồng, tốc độ tăng bình quân giai đoạn 24%.

1.5. Phát triển thương mại, dịch vụ

Các loại hình thương mại, dịch vụ ngày càng phát triển đa dạng, chất lượng được nâng cao, đáp ứng được nhu cầu của nhân dân, toàn xã có nhiều cơ sở thương mại - dịch vụ với tổng giá trị ước năm 2025: 193 tỷ đồng, giải quyết lực lượng lao động ở địa phương có việc làm ổn định. Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 24/CT-TTg ngày 17/9/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường thực hiện Cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”; tạo điều kiện cho nhân dân tiếp cận với hàng hóa có chất lượng, giá cả hợp lý.

1.6. Tài nguyên và môi trường

¹ Công trình đường giao thông: cầu Phú Văn, cầu Đồng Tròn, cầu bà Cương, nâng cấp, mở rộng tuyến đường từ cầu Phong Thạnh đi ĐT629, nhà làm việc Công an, BCH Quân sự, Trạm y tế Ân Thạnh, Ân Tín; sửa chữa, nâng cấp các trường học; Hệ thống cấp nước tập trung Vận Hội 2, Dự án hệ thống cấp nước xã Ân Thạnh, Ân Đức....

Công tác quản lý nhà nước về đất đai, tài nguyên khoáng sản (cát, đất), môi trường thực hiện đúng quy định; đã rà soát thống kê quỹ đất công ích đưa vào giao khoán đạt nhiều kết quả, công tác giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo trên lĩnh vực đất đai kịp thời và đảm bảo quy định. Thống kê tổng hợp báo cáo về UBND tỉnh các trường hợp cát nhà trái phép trên đất UBND xã quản lý theo Quyết định 2359/QĐ- UBND ngày 30/6/2023 của UBND tỉnh Bình Định. Công tác đền bù, giải phóng mặt bằng xây dựng đường cao tốc Bắc - Nam qua địa phận xã Vạn Đức và các công trình, khu dân cư đạt nhiều kết quả tích cực². Công tác tuyên truyền, quản lý bảo vệ tài nguyên, khoáng sản, bảo vệ môi trường được tăng cường.

1.7. Về phát triển các thành phần kinh tế

Các thành phần kinh tế phát triển đa dạng, nhất là thành phần kinh tế ngoài quốc doanh hoạt động mạnh mẽ, chiếm tỷ trọng lớn trong tổng giá trị kinh tế, đóng vai trò quan trọng đối với sự phát triển kinh tế - xã hội địa phương. Kinh tế tập thể tiếp tục được quan tâm, hoạt động sản xuất kinh doanh được duy trì ổn định.

2. Phát triển văn hóa, xã hội

2.1. Về giáo dục và đào tạo

Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết TW 8 (khóa XI) về “Đổi mới căn bản toàn diện giáo dục và đào tạo đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”.

Tập trung chỉ đạo thực hiện có hiệu quả các biện pháp, giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh. Trẻ em đến trường đúng độ tuổi đạt 100%; học sinh Tiểu học hoàn thành chương trình lớp học đạt 100%; tỷ lệ học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở đạt 100%. Chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên toàn ngành được nâng lên. Công tác phổ cập giáo dục hàng năm được duy trì và nâng cao, đến nay trên địa bàn xã có 6/6 trường đạt chuẩn quốc gia, chiếm tỷ lệ 100%. Tập trung đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết TW6 (khóa XII) về đổi mới hệ thống tổ chức, quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động các đơn vị sự nghiệp. Thực hiện có hiệu quả công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập, đã huy động được các nguồn lực hỗ trợ công tác giáo dục tại địa phương.

2.2. Ứng dụng khoa học công nghệ trong cải cách thủ tục hành chính

Công tác ứng dụng các tiến bộ khoa học công nghệ được chú trọng. Hoạt động công nghệ thông tin trong các cơ quan, đơn vị được nâng cao; Tổ tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế một cửa từng bước triển khai đạt hiệu quả, đảm bảo sự hài lòng của người dân đã góp phần nâng cao chất lượng giải quyết công việc của

² - Xây dựng kè chống sạt lở Thôn Vĩnh Đức, Phú Văn, Thê Thạnh 1, An Thường 2:

- GPMB xây dựng cao tốc Bắc- Nam đoạn qua địa phận xã Vạn Đức: Tổng số hộ bị ảnh hưởng 276 hộ với tổng số tiền 73.082.487.000đ, trong đó tuyến chính thu hồi 194 hộ, các khu tái định cư thu hồi 82 hộ.

Xây dựng đường từ cầu Phong Thạnh giáp Nãng An: Tổng diện tích thu hồi 19,87 ha, trong đó: Tuyến chính thu hồi 14,52ha, các khu tái định cư thu hồi 5,35ha. Tổng số tiền đền bù đã nhận đến nay là 61.733.243.000đ. Tổng số hộ bị ảnh hưởng 208 hộ, tổng số tiền chi trả bồi thường 11.411.259.000đ. Loại đất thu hồi: đất ở 280,7m², đất vườn 1.447,5m², đất rừng sản xuất 444,5m², đất màu 561,3m², đất lúa 5.587,9m², đất trồng cây lâu năm 666,9m².

cơ quan, đơn vị. Kết hợp các quy định tiếp nhận và trả kết quả với Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001- 2015 trong giải quyết công việc tại UBND xã.

2.3. Y tế, dân số, gia đình và trẻ em

Công tác khám, chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân có chuyển biến tích cực; đội ngũ y, bác sĩ cơ bản đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khỏe cho nhân dân; tinh thần, ý thức ngày càng được nâng cao. Các chương trình y tế Quốc gia, y tế cộng đồng, phòng chống dịch, bệnh được triển khai kịp thời và hiệu quả. Các chính sách chăm sóc, bảo vệ bà mẹ, trẻ em triển khai thực hiện đảm bảo. Công tác kiểm tra, giám sát vệ sinh an toàn thực phẩm được tăng cường.

2.4. Văn hóa thể thao và thông tin truyền thông

Công tác thông tin truyền thông từng bước đổi mới và nâng cao; Phong trào “TĐĐKXDNTM-ĐTVM” từng bước đi vào chiều sâu. Hệ thống Đài truyền thanh không dây được đầu tư hoạt động đảm bảo, 100% khu dân cư đã phủ sóng truyền thanh. Công tác bảo tồn các di tích lịch sử văn hóa, gắn với giáo dục truyền thông được chú trọng. Các hoạt động văn hóa, thể thao được duy trì... Các thiết chế văn hóa được bảo tồn và phát huy như: Khu di tích Chi bộ Vạn Đức, khu di tích nhà in tín phiếu, khu di tích núi Chéo, đền thờ Tăng Bạt Hổ... và một số di tích khác. Công tác quản lý nhà nước trên lĩnh vực văn hóa thể thao, thông tin truyền thông ngày càng đi vào nề nếp.

2.5. Công tác an sinh xã hội

Các chính sách an sinh xã hội, hoạt động đền ơn, đáp nghĩa, nhân đạo từ thiện được thực hiện kịp thời và đảm bảo. Thực hiện tốt các chương trình mục tiêu Quốc gia về giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025; Đề án đào tạo nghề, giải quyết việc làm cho lao động nông thôn, xuất khẩu lao động được quan tâm đúng mức, tỷ lệ nghèo đa chiều giảm đến cuối năm 2025: 1,26%, góp phần giải quyết việc làm cho nguồn lao động ở nông thôn, trong đó tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 100%; Các chính sách về công tác phát triển đối tượng tham gia BHYT, BHXH được chú trọng, trong đó tham gia Bảo hiểm y tế đạt 100%. Công tác bình xét, cho vay hộ nghèo và đối tượng chính sách, vay xuất khẩu lao động, hỗ trợ nhà ở thực hiện đảm bảo đúng quy định.

3. Công tác quốc phòng, an ninh

3.1. Về quốc phòng

Tập trung chỉ đạo và xây dựng khu vực phòng thủ của xã; xây dựng vững chắc thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân trong khu vực phòng thủ, nhất là địa bàn trọng yếu; Tổ chức diễn tập phòng thủ theo Nghị quyết 28 của Bộ chính trị (Khóa X) cấp xã đạt kết quả tốt. Công tác tuyển chọn, gọi công dân nhập ngũ được thực hiện đúng quy trình, hằng năm tổ chức đăng ký nghĩa vụ quân sự cho thanh niên tuổi 17 đạt trên 90%, giao quân đạt 100% chỉ tiêu. Xây dựng lực lượng dân quân tự vệ đảm bảo, đạt 1,21% dân số; đảng viên trong lực lượng chiếm trên 26%.

3.2. Về an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội

Tổ chức thực hiện đồng bộ các biện pháp nhằm đảm bảo trật tự an toàn xã hội ổn định; đẩy mạnh công tác phòng ngừa và đấu tranh có hiệu quả các loại tội phạm; đảm bảo an ninh tôn giáo, an ninh nông thôn, không để xảy ra đột biến, bất ngờ. Tập trung thực hiện tốt các giải pháp đảm bảo an toàn giao thông; công tác quản lý Nhà nước về tôn giáo được tăng cường; thực hiện nghiêm túc các chủ trương, chính sách về tôn giáo, tạo được sự đồng tình trong các tầng lớp nhân dân, từ đó an ninh tôn giáo được duy trì, ổn định.

3.3. Về tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo

Công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân được tăng cường và thực hiện đảm bảo theo quy định. Từ năm 2020 đến nay, lãnh đạo Đảng ủy, UBND xã thực hiện tiếp công dân định kỳ, đột xuất đúng quy định. Qua công tác tiếp công dân đã lắng nghe tâm tư nguyện vọng của công dân và giải quyết kịp thời những bức xúc của người dân, nhất là lĩnh vực quản lý đất đai. Tiếp nhận và phối hợp tổ chức hoà giải, xử lý đơn thư kịp thời không để khiếu nại, khiếu kiện đông người, vượt cấp. Công tác tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật cho nhân dân được chú trọng; nội dung và hình thức tuyên truyền được đổi mới. Đội ngũ tuyên truyền viên, cộng tác viên, tổ hòa giải được củng cố, kiện toàn, nhất là ở cấp thôn; sự phối hợp giữa các ngành, đoàn thể và địa phương trong công tác tuyên truyền pháp luật ngày càng đồng bộ, hiệu quả.

4. Về xây dựng hệ thống chính trị

4.1. Về xây dựng Đảng

a) Công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng

Công tác giáo dục chính trị tư tưởng, bồi dưỡng Chủ nghĩa Mác – Lê Nin, tư tưởng Hồ Chí Minh gắn với việc giáo dục truyền thống yêu nước, truyền thống cách mạng cho cán bộ, đảng viên và nhân dân. Kịp thời tổ chức học tập, quán triệt và xây dựng các chương trình hành động, kế hoạch triển khai thực hiện các Chỉ thị, Nghị quyết của Trung ương, Tỉnh và của xã. Tổ chức các hoạt động tuyên truyền sâu rộng trong cán bộ, đảng viên, và nhân dân nhân các ngày lễ lớn, các sự kiện của đất nước và của địa phương. Tổ chức hội thi “Bí thư chi bộ giỏi, dân vận khéo” và tham gia hội thi các cấp đều đạt giải. Việc học tập, quán triệt và cụ thể hóa thực hiện Chỉ thị số 05 của Bộ Chính trị (khóa XII) về “Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”, gắn với triển khai thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII của Đảng và nhiệm vụ chính trị của địa phương được quan tâm.

Hệ thống chính trị Đảng được củng cố, kiện toàn; năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của cấp ủy Đảng, Đảng viên ngày càng nâng lên. Đảng ủy và các chi bộ trực thuộc thực hiện nghiêm túc quy chế hoạt động, nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách. Chỉ đạo các chi bộ trực thuộc tổ chức Đại hội miễn nhiệm kỳ đúng theo kế hoạch đề ra. Công tác sắp xếp, kiện toàn các tổ chức Đảng trực thuộc Đảng ủy được quan tâm chỉ đạo và triển khai thực hiện đúng theo

hướng dẫn của cấp trên³. Hiện nay, Đảng bộ xã Vạn Đức có 27 tổ chức cơ sở đảng, tổ chức đảng trực thuộc. Trong đó có: 03 Đảng bộ cơ sở (Đảng bộ các cơ quan Đảng, Đảng bộ Ủy ban nhân dân xã, Đảng bộ Trung tâm Y tế, 03 chi bộ cơ sở (*01 Chi bộ Quân sự xã, 01 Chi bộ Công an xã, 01 Chi bộ Trạm y tế*). 21 Chi bộ thuộc Đảng ủy xã (Trong đó: *13 Chi bộ thôn; 06 Chi bộ trường học, 02 chi bộ Hợp tác xã nông nghiệp*). Đảng bộ xã hiện có 717 đảng viên duy trì sinh hoạt đúng theo quy định của Điều lệ Đảng; Chất lượng đội ngũ đảng viên được nâng lên. Qua đánh giá hàng năm có trên 90% chi bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, trên 97% đảng viên hoàn thành nhiệm vụ trở lên (trong đó có trên 80% đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ). Đảng bộ nhiều năm liền đạt trong sạch vững mạnh và hoàn thành tốt nhiệm vụ.

b) Công tác tổ chức, cán bộ.

Kịp thời kiện toàn, bố trí sắp xếp tổ chức bộ máy và công tác cán bộ, đặc biệt là sau sáp nhập đơn vị hành chính cấp xã. Các chi bộ đã triển khai thực hiện nghiêm túc quy chế hoạt động, đảm bảo nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách.

Công tác phát triển đảng viên có nhiều cố gắng, xem xét kết nạp được 120 đảng viên⁴; tổng số đảng viên toàn Đảng bộ hiện nay 717 đồng chí, bình quân hàng năm kết nạp đảng viên mới đạt từ 4% - 5% tổng số đảng viên toàn Đảng bộ, cơ bản đạt chỉ tiêu Nghị quyết. Công tác quy hoạch cán bộ được chú trọng, nhìn chung chất lượng cán bộ quy hoạch nhiệm kỳ 2025 - 2030 được nâng lên, tỷ lệ cán bộ trẻ, cán bộ nữ tăng đáng kể. Công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ cho cán bộ được quan tâm⁵. Bố trí, sắp xếp cán bộ đúng quy trình, phần lớn cán bộ phát huy được năng lực, sở trường công tác, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

c) Công tác kiểm tra, giám sát kỷ luật của Đảng

Công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật của Đảng ngày càng được chú trọng. Trong nhiệm kỳ qua Đảng ủy, Ủy ban kiểm tra Đảng ủy xã đã quán triệt, triển khai các quy định, quy trình công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật của Đảng. Ủy ban kiểm tra Đảng ủy xã đã xây dựng kế hoạch và thực hiện đạt 100% chương trình, kế hoạch kiểm tra, giám sát toàn khóa, hàng năm theo quy định của Điều 30, 32 Điều lệ Đảng. Qua kiểm tra, giám sát đối với các chi bộ và đảng viên cơ bản đều chấp hành tốt Nghị quyết, Chỉ thị, quy định, kết luận của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, kịp thời ngăn chặn, chấn chỉnh, uốn nắn những thiếu sót, sai phạm. Công tác giải quyết đơn thư, khiếu nại, tố cáo đối với đảng viên và tổ chức Đảng được giải quyết kịp thời, đúng quy trình, quy định của Đảng.

d) Công tác dân vận trong hệ thống chính trị

³ Thành lập mới chi bộ Công an xã, Chi bộ BCH Quân sự, Chi bộ Trạm y tế, Đảng bộ các cơ quan Đảng, Đảng bộ cơ quan UBND xã, tiếp nhận Đảng bộ Trung tâm y tế Hoài Ân.

⁴ Trong nhiệm kỳ 2020 - 2025, Đảng bộ Trung tâm Y tế kết nạp 28/25 đảng viên, đạt tỷ lệ 112%; Đảng bộ xã Ân Tín kết nạp 47/50 đảng viên, đạt 94%; Đảng bộ xã Ân Thạnh kết nạp 30/56 đảng viên, đạt 53,5%; Đảng bộ xã Ân Sơn kết nạp 15/25 đảng viên, đạt 60%;

⁵ Trong nhiệm kỳ cử 07 đồng chí đi học chuyên môn đại học, 07 đồng chí đi học lớp trung cấp lý luận chính trị

Công tác dân vận của hệ thống chính trị trên địa bàn xã luôn được chú trọng. Luôn quan tâm lắng nghe, nắm bắt tâm tư, nguyện vọng chính đáng của nhân dân; đổi mới phương thức lãnh đạo, tổ chức thực hiện theo hướng sát dân, gần dân, đặc biệt là tăng cường đối thoại, tiếp xúc trực tiếp với nhân dân. Các phong trào thi đua yêu nước, phong trào thi đua “dân vận khéo” đã từng bước trở thành việc làm thường xuyên của mỗi tổ chức, cá nhân, tạo tính lan tỏa sâu rộng với nhiều cách làm hay, mô hình hiệu quả, điển hình tiên tiến cụ thể, thiết thực phù hợp với từng giai đoạn.

4.2 . Về xây dựng chính quyền

Chất lượng hoạt động của Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân ngày càng được nâng cao. Hoạt động của Hội đồng nhân dân tiếp tục được đổi mới, nhất là hoạt động tiếp xúc cử tri và tổ chức các kỳ họp, dành thời gian thỏa đáng để đại biểu Hội đồng nhân dân thảo luận, chất vấn và trả lời chất vấn. Thực hiện tốt chức năng giám sát tại các kỳ họp, giám sát chuyên đề.

Hệ thống chính trị từ xã đến thôn từng bước được củng cố, kiện toàn, chất lượng ngày càng nâng cao; công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ được chú trọng. Hiệu lực, hiệu quả quản lý, điều hành của chính quyền có nhiều tiến bộ, dân chủ xã hội ngày càng được phát huy. Công tác giải quyết đơn thư, khiếu nại, yêu cầu của công dân được quan tâm tập trung giải quyết kịp thời không để tồn đọng, kéo dài vượt cấp; công tác tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật được chú trọng, nội dung và hình thức được đổi mới; sự phối hợp giữa mặt trận, các ngành, hội đoàn thể trong công tác tuyên truyền pháp luật và phản biện xã hội, tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền ngày càng đồng bộ, có hiệu quả.

4.3. Công tác dân vận và Mặt trận tổ quốc Việt Nam xã

Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể đã phát huy tốt vai trò nòng cốt trong xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền các đường lối, chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước và các nhiệm vụ chính trị của địa phương, từng bước đổi mới nội dung phương thức hoạt động, tích cực tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền, thực hiện tốt công tác giám sát, phản biện xã hội. Đã tổ chức tuyên truyền được 75 đợt, có trên 14.265 lượt người tham dự. Phối hợp với Thường trực HĐND, UBND tổ chức 121 buổi tiếp xúc cử tri với đại biểu Quốc hội và HĐND các cấp có trên 13.059 lượt cử tri tham dự với tổng số ý kiến có hơn 348 ý kiến, kiến nghị gửi đến đại biểu Quốc hội, HĐND tỉnh, huyện, xã. Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam xã còn chú trọng thường xuyên nâng cao chất lượng hoạt động giám sát ở cơ sở theo Quy chế giám sát đầu tư cộng đồng, Luật thực hiện dân chủ ở xã và các quy định của pháp luật. Qua đó, Mặt trận xã đã chủ trì giám sát được 29 cuộc và tham gia với đoàn giám sát do HĐND cùng cấp tổ chức 21 cuộc.

Tập trung vận động hội viên, đoàn viên và nhân dân thực hiện tốt các chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và các nhiệm vụ chính trị của địa phương, hưởng ứng tích cực các phong trào thi đua yêu nước gắn với Cuộc vận động “học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” theo chủ đề hàng năm; tham gia phát triển kinh tế - xã hội, xóa đói giảm nghèo, thực hiện

các tiêu chí xây dựng nông thôn mới nâng cao, giữ vững an ninh trật tự và xây dựng hệ thống chính trị, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị đề ra⁶.

II. Những tồn tại, khuyết điểm

1. Trên lĩnh vực kinh tế

Cơ cấu kinh tế chuyển dịch còn chậm, chỉ đạo phát triển nông nghiệp có lúc, có nơi còn thiếu quyết liệt. Năng suất một số loại cây trồng đạt thấp; Chuyển đổi cơ cấu cây trồng hiệu quả chưa cao, thực hiện đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp chưa tập trung quyết liệt, các mô hình kinh tế có hiệu quả chậm được nhân rộng. Công tác phòng, chống dịch bệnh cho đàn gia súc, gia cầm có lúc chưa tập trung. Tình trạng ô nhiễm môi trường, nhất là chất thải trong chăn nuôi còn diễn ra nhưng xử lý chưa dứt điểm; tình trạng sử dụng đất sai mục đích, lấn chiếm đất đai, hành lang an toàn giao thông, xây dựng công trình trái phép vẫn còn xảy ra, lãnh đạo, chỉ đạo xử lý lĩnh vực đất đai, tài nguyên, khoáng sản thiếu kiên quyết.

2. Về văn hóa, xã hội

Công tác phối hợp giữa gia đình, nhà trường và xã hội trong quản lý, giáo dục đạo đức cho học sinh chưa đồng bộ, thiếu chặt chẽ. Hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao, thông tin tuyên truyền chưa duy trì thường xuyên. Phong trào “toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” chưa đi vào chiều sâu. Hỗ trợ giải quyết việc làm, xóa đói giảm nghèo cho nhân dân chưa bền vững.

3. Về quốc phòng, an ninh

Công tác xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân, gắn với thế trận an ninh nhân dân chưa đi vào chiều sâu. Phong trào toàn dân bảo vệ ANTTQ chưa thật sâu rộng. Công tác theo dõi, nắm tình hình có lúc chưa kịp thời. Tình hình trật tự an toàn xã hội có lúc, có nơi còn diễn biến phức tạp. Công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật chưa sâu rộng, hiệu quả chưa cao. Ý thức trách nhiệm của một bộ phận đảng viên và nhân dân tham gia bảo vệ an ninh trật tự còn hạn chế. Một số vụ việc xảy ra trên lĩnh vực an ninh trật tự xử lý chưa kịp thời.

4. Về xây dựng hệ thống chính trị

Công tác chỉ đạo triển khai học tập, quán triệt và cụ thể hóa tổ chức thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp có lúc còn chậm. Công tác giáo dục chính trị tư tưởng, thông tin thời sự cho cán bộ, đảng viên chưa được thường xuyên. Năng lực

⁶ Trong nhiệm kỳ qua, đã vận động đóng góp các quỹ được 772 triệu đồng, trong đó “Quỹ vì người nghèo” đạt: 597 triệu đồng; quỹ đền ơn đáp nghĩa: 175 triệu đồng. Trong nhiệm kỳ MTTQ Việt Nam các cấp đã hỗ trợ xây dựng nhà Đại đoàn kết 31 nhà ở cho hộ nghèo, cận nghèo với tổng số tiền: 1 tỷ 220 triệu đồng (trong đó sửa chữa 02 nhà với tổng số tiền 55 triệu đồng); Thực hiện chương trình xoá nhà tạm, nhà dột nát và các chương trình Quyết định 3336 hỗ trợ cho các đối tượng chính sách hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo với số tiền trên 05 tỷ đồng. Tín chấp cho 1.779 lượt hội viên vay với 39 tổ TK&VV trên 144,587 tỷ đồng để phát triển kinh tế. Phong trào xây dựng nông thôn mới được triển khai sâu rộng và được Nhân dân đồng tình hưởng ứng. Từ năm 2019 đến nay, đã vận động Nhân dân hiến 10.009 m² đất để xây dựng các công trình, dự án trên địa bàn xã. MTTQ Việt Nam xã duy trì các mô hình đoạn đường tự quản, xây dựng mới mô hình đoạn đường hoa, xây dựng mô hình tuyến đường cờ Tổ Quốc; các công trình điện thấp sáng đường quê với số lượng 10 mô hình, và các tuyến đường trong xã thường xuyên tổ chức vận động hội, đoàn viên ra quân dọn vệ sinh, chăm sóc, trồng hoa, cây xanh trên các tuyến đường, góp phần xây dựng bộ mặt nông thôn ngày càng đổi mới.

lãnh đạo của một số cán bộ có mặt còn hạn chế. Một số chi ủy chưa phát huy tốt vai trò lãnh đạo, tự phê bình và phê bình, nội dung sinh hoạt chậm đổi mới. Một bộ phận cán bộ, đảng viên thiếu tinh thần trách nhiệm, năng lực công tác còn chậm đổi mới. Công tác phát triển đảng viên ở một số chi bộ chưa được quan tâm.

Chức năng giám sát của HĐND xã có mặt còn hạn chế, một số đại biểu HĐND chưa phát huy tốt chức năng, nhiệm vụ của mình. Công tác quản lý nhà nước trên một số lĩnh vực, nhất là đất đai, môi trường còn hạn chế, kỷ luật, kỷ cương hành chính chưa nghiêm. Quy chế dân chủ ở cơ sở có lúc, có nơi chưa được phát huy. Tinh thần trách nhiệm của một số cán bộ, công chức chưa cao; việc tiếp nhận và giải quyết các thủ tục hành chính chưa kịp thời.

Công tác tập hợp và vận động quần chúng nhân dân một số nơi còn khó khăn. Một bộ phận nhân dân chưa nhận thức đầy đủ và chấp hành nghiêm các chủ trương, Nghị quyết của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước. Vai trò, trách nhiệm của một số tổ chức hội đoàn thể trong việc hỗ trợ, giúp đỡ hội viên, đoàn viên nâng cao đời sống chưa cao. Nội dung, phương thức hoạt động của các hội đoàn thể còn chậm đổi mới, chưa thật sự gần dân, sát dân, sát khu dân cư, xây dựng lực lượng nòng cốt thiếu vững chắc, hoạt động hiệu quả thấp.

III. Đánh giá tổng quát

Qua 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã, trong điều kiện có nhiều thuận lợi, nhưng cũng gặp không ít khó khăn, thách thức. Đảng bộ và nhân dân trong xã đã nỗ lực phấn đấu hoàn thành đạt và vượt nhiều chỉ tiêu Nghị quyết đề ra. Nền kinh tế tiếp tục được giữ vững, nhịp độ tăng trưởng và cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tích cực, sản xuất nông nghiệp chuyển biến rõ nét. Cơ sở hạ tầng được quan tâm đầu tư xây dựng, bộ mặt nông thôn ngày càng phát triển và thay đổi đáng kể; Văn hóa - xã hội nhiều mặt tiến bộ; an sinh xã hội được đảm bảo; đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân được nâng cao; Quốc phòng, an ninh được giữ vững. Hệ thống chính trị được củng cố, kiện toàn. Đáp ứng yêu cầu lãnh đạo, nhiệm vụ của Đảng bộ đề ra.

Tuy nhiên, bên cạnh kết quả đạt được, Đảng bộ tổ chức thực hiện một số chỉ tiêu thực hiện chưa đạt Nghị quyết. Kinh tế phát triển chủ yếu dựa vào nông nghiệp. Đời sống của một bộ phận nhân dân còn khó khăn. Tình hình trật tự an toàn xã hội có lúc, có nơi còn phức tạp, nhất là tội phạm và tệ nạn ma túy. Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới chưa bền vững.

*** Nguyên nhân ưu điểm**

Được sự quan tâm chỉ đạo của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh và sự phối hợp của các cơ quan, ban, ngành, Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh. Những kinh nghiệm và kết quả của xã đạt được trong những năm qua là động lực cho phát triển trong thời gian đến. Tinh thần đoàn kết và đồng thuận của toàn Đảng bộ và nhân dân trong xã. Cấp ủy đảng, chính quyền, các ngành, các thôn trong xã cụ thể hóa tổ chức thực hiện có hiệu quả các Nghị quyết, Chỉ thị của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nhất là Nghị quyết đại hội Đảng các cấp.

*** Nguyên nhân khuyết điểm**

Tinh thần trách nhiệm, hiệu quả công tác một số ít cán bộ, công chức chưa cao. Một số chi ủy, ban nhân dân các thôn còn thiếu tập trung trong công tác chỉ đạo, điều hành; triển khai các giải pháp thực hiện nhiệm vụ chưa thật sự hiệu quả. Sự phối hợp giữa các ban, ngành, hội đoàn thể trong thực hiện nhiệm vụ chưa đồng bộ. Vai trò tham mưu, đề xuất của một số cán bộ chuyên môn trong việc xử lý các vụ việc chưa kịp thời.

IV. Một số kinh nghiệm

1. Trên cơ sở xác định nhiệm vụ trọng tâm, cần tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện đồng bộ, hiệu quả các giải pháp để thực hiện nhiệm vụ. Nâng cao năng lực, tinh thần trách nhiệm, kỷ luật, kỷ cương của cán bộ, đảng viên, nhất là vai trò của người đứng đầu. Chú trọng công tác kiểm tra, giám sát, kịp thời giải quyết những vấn đề vướng mắc, phát sinh; đồng thời nhân rộng các điển hình tiên tiến mang lại hiệu quả.

2. Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo phát triển kinh tế gắn với giải quyết tốt các vấn đề xã hội quan tâm, chăm lo nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân, bảo đảm thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội.

3. Quán triệt và vận dụng sáng tạo các chủ trương, Nghị quyết của Đảng và chính sách của Nhà nước vào điều kiện cụ thể của xã. Vận dụng và tổ chức thực hiện tốt Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI) của Đảng “Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay”, phát huy dân chủ tự phê bình và phê bình thẳng thắn, có giải pháp sửa chữa khắc phục nghiêm túc. Đồng thời, gắn với thực hiện Chỉ thị số 05 về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; phát động và thực hiện hiệu quả các phong trào thi đua yêu nước.

4. Chế độ thi đua khen thưởng kịp thời, đồng thời đấu tranh, phê phán giúp đỡ cán bộ, công chức thiếu tinh thần trách nhiệm với công việc được giao, phê bình, kiểm điểm để uốn nắn sửa chữa.

PHẦN THỨ HAI QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP NHIỆM KỲ 2025-2030

I. Bối cảnh, tình hình

Xã Vạn Đức được thành lập trên cơ sở sáp nhập 3 xã: Ân Thạnh, Ân Tín, Ân Sơn, với diện tích tự nhiên là 111,88 km², trong đó: diện tích đất nông nghiệp 10.336,5ha (diện tích rừng: 8.309,1ha), quy mô dân số 21.617 người; tổng số hộ dân toàn xã: 5.569 hộ, trong đó gần 200 hộ là người đồng bào, dân tộc thiểu số. Xã có tuyến đường ĐT 629, ĐT638, đường bộ cao tốc Bắc – Nam, đường sắt tốc độ cao tốc đi qua.

Triển khai thực hiện nhiệm vụ chính trị Đảng bộ xã nhiệm kỳ 2025 - 2030, nhìn chung những thuận lợi cơ bản đó là: Đảng và Nhà nước đã ban hành nhiều chủ trương, chính sách và triển khai quyết liệt nhiều biện pháp ổn định kinh tế vĩ

mô, đảm bảo an sinh xã hội. Đảng bộ và nhân dân trong xã có truyền thống cách mạng, đoàn kết, cần cù, sáng tạo và những kết quả đạt được trong 5 năm qua là tiền đề để phát triển. Tuy nhiên, với vị trí địa lý không thuận lợi, kinh tế chủ yếu dựa vào nông nghiệp chịu nhiều tác động của thiên tai, dịch bệnh biến đổi khí hậu và giá cả thị trường. Trong bối cảnh đó, đòi hỏi Đảng bộ và nhân dân trong xã phải nỗ lực phấn đấu, tiếp tục phát huy thuận lợi, vượt qua khó khăn, thử thách, xây dựng xã nhà ngày càng phát triển.

II. Quan điểm phát triển

Kiên định mục tiêu phát triển bền vững trên nền tảng giữ vững ổn định chính trị, đổi mới tư duy lãnh đạo, điều hành phát huy dân chủ và sức mạnh toàn dân, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng khai thác tốt tiềm năng, sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực, giữ vững quốc phòng an ninh, xây dựng xã Vạn Đức phát triển bền vững.

III. Mục tiêu

Tiếp tục xây dựng Đảng bộ trong sạch, vững mạnh; tập trung thực hiện hiệu quả các giải pháp nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ; phát huy dân chủ và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân; tập trung huy động các nguồn lực, đẩy mạnh phát triển kinh tế gắn với giải quyết tốt các vấn đề xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân; Xây dựng chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới bền vững; giữ vững ổn định chính trị và trật tự an toàn xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh.

1. Các chỉ tiêu về kinh tế

1.1- Tốc độ tăng giá trị sản phẩm địa phương (GRDP) giai đoạn 2025 - 2030: tăng 8,9%.

Trong đó: - Nông, lâm, thủy sản tăng: 5,1%;
- Công nghiệp, xây dựng tăng: 12,4%;
- Dịch vụ, thương mại tăng: 10,8%.

1.2- Thu nhập bình quân đầu người đến năm 2030 đạt: 70 triệu đồng/người/năm.

1.3- Cơ cấu kinh tế theo giá trị sản phẩm đến năm 2030:

- Nông, lâm, nghiệp chiếm: 35,2%;
- Công nghiệp, xây dựng chiếm: 35%;
- Dịch vụ, thương mại chiếm: 29,8%.

1.4- Tỷ lệ thu ngân sách trên địa bàn bình quân hàng năm tăng từ 12 - 15%.

1.5- Tổng sản lượng lương thực quy thóc đến năm 2030 đạt: 12.124 tấn.

1.6 - Doanh thu bán lẻ hàng hoá và dịch vụ: 3.670 tỷ đồng.

1.7- Tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công so với kế hoạch HĐND tỉnh giao 100%.

2. Các chỉ tiêu về văn hóa, xã hội

2.1- Xã đạt chuẩn nông thôn mới năm 2028.

2.2- Đào tạo nghề lao động hằng năm 110 người; Giải quyết việc làm hằng năm cho: 530 lao động.

2.3- Tỷ lệ trường được công nhận đạt chuẩn quốc gia đến năm 2030 đạt trên 100%.

2.4- Số giường bệnh/vạn dân đến năm 2030 đạt 20,6%.

2.5- Giảm tỷ lệ hộ nghèo đa chiều đến năm 2030 là 0,76%

2.6- Số người lao động tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện đến năm 2030: 410 người.

2.7- Tỷ lệ người tham gia bảo hiểm y tế so với dân số đến năm 2030 đạt 95%.

2.8- Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng thể nhẹ cân đến năm 2030 giảm còn dưới 5,49%.

2.9- Hàng năm có 100% cơ quan, trên 80% thôn và 95% hộ gia đình đạt chuẩn văn hóa.

3. Các chỉ tiêu về môi trường

3.1- Độ che phủ rừng đến năm 2030 đạt 60,63%.

3.2- Đến năm 2030, tỷ lệ hộ dân nông thôn sử dụng nước sạch đạt 56%.

3.3- Đến năm 2030, tỷ lệ chất thải rắn được thu gom đạt 79%.

4. Các chỉ tiêu về ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số

4.1- Phấn đấu đến năm 2030 có 80% dân số có tài khoản thanh toán điện tử; 100% người dân và doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến được định danh điện tử VNeID; 100% dân cư có hồ sơ sức khỏe điện tử.

4.2- Phấn đấu đến năm 2030 có ít nhất 80% sản phẩm hàng hóa và dịch vụ được chứng nhận thương hiệu, nhãn hiệu, tiêu chuẩn OCOP có tham gia trên các sàn thương mại điện tử.

5. Giao quân hàng năm đạt 100% chỉ tiêu.

6. Các chỉ tiêu về Đảng, Mặt trận đoàn thể

6.1. Hàng năm, số chi bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên đạt trên 80%, trong đó có 20% chi bộ đạt Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, không có chi bộ không hoàn thành nhiệm vụ. Kết nạp đảng viên từ 3% trở lên so với tổng số đảng viên toàn

Đảng bộ, có 80% đảng viên trở lên hoàn thành tốt nhiệm vụ. Phân đấu xây dựng Đảng bộ Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

6.2. Hàng năm, có 90% tổ chức Mặt trận xã đạt vững mạnh, xuất sắc.

IV. Nhiệm vụ trọng tâm

1. Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị, củng cố niềm tin của Nhân dân đối với Đảng bộ, chính quyền, đoàn kết thống nhất vững mạnh toàn diện là nền tảng cốt lõi để phát triển.

2. Lấy người dân là trung tâm, chủ thể của quá trình phát triển, phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân.

3. Khai thác hiệu quả, tiềm năng lợi thế của địa phương, phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ nâng cao giá trị gắn với tiêu thụ, phấn đấu năm 2028 xã về đích nông thôn mới.

4. Thực hiện có hiệu quả công tác giảm nghèo bền vững, nâng cao đời sống Nhân dân

5. Đảm bảo quốc phòng - an ninh là nhiệm vụ trọng yếu, giữ vững ổn định trật tự an toàn xã hội là điều kiện tiên quyết để phát triển.

V. Các khâu đột phá

1. Tập trung rà soát, hoàn thành qui hoạch chung của xã giai đoạn 2025 - 2030, tầm nhìn đến năm 2035 trên cơ sở bám sát định hướng qui hoạch chung của tỉnh.

2. Phát triển kinh tế nông nghiệp gắn với tiềm năng về rừng và đất lâm nghiệp, kinh tế vườn, kinh tế trang trại, cây ăn quả đặc sản địa phương mang lại giá trị kinh tế cao; hình thành các vùng nguyên liệu tập trung theo chuỗi liên kết, hữu cơ, kinh tế tuần hoàn; quan tâm phát triển toàn diện văn hóa - xã hội; tiếp tục đảm bảo vững chắc quốc phòng - an ninh.

3. Đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại, kết nối liên vùng, ưu tiên hạ tầng giao thông, công nghệ phục vụ cho quá trình chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, chuyển đổi năng lượng để phát triển nhanh và bền vững, thích ứng với biến đổi khí hậu.

4. Tiếp tục nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, nhất là đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý chủ chốt có đủ phẩm chất, năng lực, tư duy mới, uy tín, ngang tầm nhiệm vụ.

5. Đẩy mạnh cải cách hành chính, trọng tâm là giải quyết thủ tục hành chính, phát triển chính quyền điện tử; ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số.

VI. Những nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu

1. Phát triển kinh tế

1.1. Sản xuất nông, lâm nghiệp

Tập trung thực hiện tốt đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa tạo thành chuỗi liên kết; chỉ đạo thực hiện tốt chuyển đổi cơ cấu cây trồng, mùa vụ phù hợp với điều kiện của địa phương; xây dựng và nhân rộng cánh đồng mẫu lớn sản xuất có hiệu quả, phát triển mô hình rau sạch theo hướng VietGap, mô hình cây ăn quả, nhất là bưởi da xanh, tiêu, dừa xiêm có giá trị kinh tế cao; đồng thời chuyển đổi diện tích đất trồng lúa kém hiệu quả sang trồng cây ăn quả, phá bỏ cây lâm nghiệp trồng trên đất sản xuất nông nghiệp sang trồng cây ăn quả, cây lâu năm và cây hàng năm khác có hiệu quả kinh tế cao, phấn đấu đến năm 2030 cây ăn quả trở thành cây trồng chủ lực trên địa bàn xã. Áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật, công nghệ và cơ giới hóa vào sản xuất, đặc biệt chú trọng đưa các giống lúa lai, lúa chất lượng, năng suất cao vào sản xuất đại trà; quy hoạch cánh đồng sản xuất giống chất lượng cao để chủ động nguồn giống trên địa bàn. Ổn định diện tích lúa khoảng 1.653ha, năng suất bình quân đạt 73 tạ/ha; năng suất ngô 65 tạ/ha và diện tích cây ăn quả 80 ha, diện tích cho quả 50 ha; đưa giá trị sản phẩm thu được trên 1ha đất trồng trọt đạt 130 triệu đồng/năm.

Tập trung quy hoạch, phát triển chăn nuôi theo hướng chăn nuôi tập trung gắn với công tác phòng chống dịch bệnh, bảo vệ môi trường và chế biến tiêu thụ sản phẩm. Khuyến khích phát triển chăn nuôi trang trại, gia trại theo hướng an toàn sinh học, ứng dụng công nghệ cao, đảm bảo vệ sinh môi trường. Phấn đấu đến năm 2030 giá trị ngành chăn nuôi chiếm tỷ trọng 70% trong giá trị sản xuất nông nghiệp. Khuyến khích phát triển các trang trại, gia trại chăn nuôi quy mô lớn, gắn phát triển kinh tế chăn nuôi với kinh tế vườn đồi, vườn rừng, nông lâm kết hợp.

Tăng cường công tác bảo vệ và phát triển rừng, gắn với kiểm tra, ngăn chặn tình trạng phá rừng, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm. Hoàn thành công tác giao đất lâm nghiệp cho nhân dân quản lý, thực hiện các dự án trồng cây ăn quả, phát huy thế mạnh kinh tế lâm nghiệp. Phấn đấu hàng năm trồng trên 500ha rừng sau khai thác, nâng độ che phủ của rừng đến năm 2030 là 60,63%.

1.2. Xây dựng nông thôn mới

Duy trì các tiêu chí xây dựng nông thôn mới, đẩy mạnh công tác tuyên truyền vận động và thể hiện quyết tâm cao của cán bộ đảng viên và nhân dân tạo sự đồng thuận trong nhân dân chung tay, chung sức thực hiện chương trình nông thôn mới. Tích cực huy động các nguồn lực thực hiện 02 tiêu chí còn lại (tiêu chí 17 và tiêu chí 18). Phấn đấu từ nay đến hết nhiệm kỳ xã Vạn Đức đạt xã nông thôn mới và từng bước xây dựng 6 thôn đạt thôn kiểu mẫu vào năm 2030 (gồm thôn Thanh Lương, Vạn Hội 2, Năng An, An Thường 2, Thế Thạnh 2 và Phú Văn).

1.3. Tài nguyên, môi trường

Tăng cường quản lý nhà nước về đất đai, tài nguyên, khoáng sản, giải quyết các thủ tục về đất đai, gắn với công tác quy hoạch sử dụng đất cho từng giai đoạn và kỳ sử dụng theo quy định, sử dụng đất đúng quy hoạch; quản lý, giao khoán quỹ đất công ích của xã có hiệu quả. Tăng cường kiểm tra xử lý tình trạng lấn, chiếm đất đai, sử dụng đất sai mục đích, chấn chỉnh các hoạt động khai thác tài nguyên khoáng sản trái quy định, giải quyết các yêu cầu, khiếu nại về đất đai, nhu cầu chuyển quyền sử dụng đất của nhân dân.

Tiếp tục triển khai quyết liệt, đồng bộ phương án xử lý môi trường trên địa bàn xã, nhất là thu gom, vận chuyển, xử lý rác, chất thải, nước thải cả trong sản xuất và sinh hoạt. Tập trung chỉ đạo các thôn thực hiện đảm bảo tỷ lệ chất thải rắn được thu gom và tỷ lệ dân cư nông thôn sử dụng nước sạch đạt chỉ tiêu giao.

Thường xuyên tuyên truyền, vận động nâng cao nhận thức và trách nhiệm của tổ chức và cá nhân đối với công tác bảo vệ môi trường, phân loại rác thải, tập trung vận động nhân dân xây dựng hầm xử lý rác thải tại hộ và điểm chôn lấp rác thải ở các thôn đưa vào hoạt động, thường xuyên kiểm tra phát hiện xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm đổ rác không đúng nơi quy định.

1.4. Tiểu thủ công nghiệp, xây dựng và thương mại dịch vụ.

Khuyến khích, động viên các tổ chức và nhân dân đầu tư, mở rộng sản xuất phát triển tiểu thủ công nghiệp, các ngành nghề chế biến nông sản, sửa chữa cơ khí, vận tải, mộc, nề nhằm tạo việc làm cho người lao động ổn định cuộc sống cho người dân góp phần giảm nghèo bền vững. Hàng năm, phấn đấu số lao động được tạo việc làm mới 530 người.

Tập trung các nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, mở rộng nâng cấp các công trình giao thông, thủy lợi, điện, trường học, nhà làm việc UBND xã đảm bảo việc lưu thông đi lại, sản xuất hàng hóa đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế xã hội của địa phương, xây dựng cảnh quan khu bờ kè, các khu dân cư sáng, xanh, sạch, đẹp. Hoàn thành việc bàn giao lưới điện hạ áp nông thôn cho ngành điện quản lý, vận hành bán điện trực tiếp đến khách hàng sử dụng điện.

Vận động nhân dân tiếp tục duy trì các cơ sở thương mại, dịch vụ hiện có trên địa bàn, khuyến khích các thành phần kinh tế phát triển sản xuất kinh doanh tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức cá nhân đầu tư và phát triển đáp ứng nhu cầu của nhân dân, động viên nhân dân tiêu thụ các sản phẩm hàng hóa trong nước, thực hiện tốt cuộc vận động người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam.

1.5. Tài chính, ngân sách.

Tập trung khai thác và quản lý tốt các nguồn thu, tăng thu ngân sách hàng năm từ 12-15% đảm bảo đáp ứng chi cho các hoạt động thường xuyên và nhu cầu

xây dựng kết cấu hạ tầng nông thôn, các thiết chế văn hóa; tiếp nhận cấp phát các chế độ trợ cấp cho đối tượng chính sách, xã hội, đúng đối tượng nhằm phục vụ tốt đời sống văn hóa, tinh thần của người dân, sử dụng có hiệu quả các nguồn đầu tư của cấp trên. Thực hiện chi đúng và tiết kiệm chi; bảo đảm chế độ công khai và niêm yết công khai tài chính đúng qui định.

1.6. Quan tâm đầu tư xây dựng, phát triển cơ sở hạ tầng

Tranh thủ tối đa các nguồn lực để đầu tư xây dựng các công trình trọng điểm trên các lĩnh vực góp phần phát triển kinh tế, xã hội địa phương; phấn đấu tốc độ tăng trưởng bình quân hàng năm đạt 12,4%. Trong đó, tập trung đầu tư xây dựng các công trình nâng cấp mở rộng các tuyến đường giao thông nông thôn, chỉnh trang kiến thiết thị chính tạo các công viên, cây xanh, đầu tư các trường học... cải tạo sửa chữa các khu di tích lịch sử, văn hóa trên địa bàn xã...

Rà soát, bổ sung, điều chỉnh quy hoạch chung của xã giai đoạn 2021 – 2035; tập trung thực hiện các quy hoạch đã được phê duyệt, nhất là các khu quy hoạch dân cư 1/500 đã được phê duyệt, tạo quỹ đất đầu tư giá quyền sử dụng đất.

Chú trọng việc đầu tư, nâng cấp, gia cố hệ thống kè chống sạt lở trên địa bàn nhằm đáp ứng yêu cầu ứng phó với thiên tai; tăng cường sửa chữa, nâng cấp, xây dựng các hồ, đập xuống cấp, hư hỏng, hệ thống kênh mương chính phục vụ sản xuất nông nghiệp và cấp nước sinh hoạt cho Nhân dân.

1.7. Phát triển các thành phần kinh tế

Tiếp tục tạo điều kiện thuận lợi cho các thành phần kinh tế tư nhân, kinh tế hộ gia đình, tham gia đầu tư, khai thác các tiềm năng, lợi thế ở địa phương, liên doanh các đối tượng tạo thành chuỗi liên kết trong sản xuất- chế biến- tiêu thụ sản phẩm. HTXNN củng cố lại đội ngũ quản lý, tiếp tục huy động nguồn vốn, tạo môi trường kinh doanh mới, nâng cao hiệu quả hoạt động các dịch vụ, tăng thu nhập nâng cao đời sống cán bộ, thành viên HTX.

2. Về văn hoá, xã hội

2.1. Giáo dục

Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết hội nghị Trung ương 8 (khóa XI) của Đảng về “*Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế*”, đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, nâng cao chất lượng dạy và học; chú trọng chất lượng giáo dục đạo đức, kỹ năng sống cho học sinh, củng cố và nâng cao hiệu quả công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập; thực hiện tốt mối quan hệ nhà trường - gia đình - xã hội. Duy trì giữ vững chuẩn quốc gia 3 điểm trường. Phấn đấu đến năm 2030 có 100% cán bộ quản lý có

trình độ chính trị trung cấp và trên 95% giáo viên có trình độ chuyên môn trên chuẩn, đảng viên trong trường học chiếm 35%.

2.2. Văn hóa thể thao và thông tin tuyên truyền

Tiếp tục đẩy mạnh phong trào “toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” đi vào chiều sâu, số gia đình văn hóa đạt 95% trở lên. Hàng năm duy trì tổ chức các hoạt động thông tin tuyên truyền, văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao phục vụ các nhiệm vụ chính trị của địa phương và chào mừng các ngày lễ lớn. Đẩy mạnh công tác xã hội hóa, vận động các tầng lớp nhân dân, các thành phần kinh tế tham gia xây dựng các thiết chế văn hóa, di tích lịch sử, nhà văn hóa xã. Quan tâm đầu tư trang thiết bị nâng cao chất lượng hoạt động của Đài truyền thanh xã. Thường xuyên tổ chức kiểm tra, ngăn chặn, xử lý các tổ chức và cá nhân vi phạm về kinh doanh các dịch vụ văn hóa trên địa bàn. Tham gia đầy đủ các hội thi do tỉnh tổ chức và tổ chức đại hội thể dục thể thao cấp xã theo quy định.

2.3. Y tế, dân số và kế hoạch hóa gia đình

Thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân, nhất là người cao tuổi, trẻ em, hộ nghèo. Kịp thời củng cố mạng lưới y tế thôn, quản lý tốt y tế tư nhân, phát huy năng lực quản lý điều hành, chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân. Chú trọng triển khai thực hiện tốt công tác phòng, chống các loại dịch bệnh, thực hiện các chương trình y tế quốc gia. Đẩy mạnh công tác truyền thông dân số, kế hoạch hóa gia đình, chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em; phòng chống bạo lực gia đình, mất bình đẳng giới và mất cân bằng giới tính; hàng năm, vận động nhân dân tham gia bảo hiểm y tế trên 95%, Bảo hiểm xã hội tự nguyện 410 người. Tiếp tục thực hiện tốt Bộ tiêu chí quốc gia về y tế, giữ vững Trạm y tế xã đạt chuẩn quốc gia.

2.4. Chính sách xã hội

Tiếp tục thực hiện tốt các chính sách đối với người có công cách mạng, các chính sách an sinh xã hội. Quan tâm giúp đỡ, hỗ trợ nhân dân trong việc tiếp cận với các nguồn vốn giải quyết việc làm, xóa đói giảm nghèo. Hàng năm, hỗ trợ tạo việc làm mới cho 530 lao động. Thực hiện kịp thời, đầy đủ các chế độ chính sách cho các đối tượng. Chú trọng tổ chức các hoạt động đền ơn đáp nghĩa, an sinh xã hội nhân đạo từ thiện. Kịp thời thăm hỏi, động viên các đối tượng nhân các dịp lễ, tết và khi gặp thiên tai, hoạn nạn. Tiếp tục vận động toàn dân tích cực tham gia xây dựng quỹ “Ngày vì người nghèo”, “Đền ơn đáp nghĩa”, “quỹ phòng chống thiên tai” hàng năm đạt và vượt chỉ tiêu, đẩy mạnh thực hiện chương trình quốc gia giảm nghèo.

3. Về quốc phòng, an ninh

3.1. Về quốc phòng

Tập trung củng cố và kiện toàn chi bộ quân sự. Tổ chức quán triệt các chủ trương, Nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước nhằm nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên và nhân dân về nhiệm vụ quân sự-quốc phòng địa phương, xác định rõ nhiệm vụ chiến lược xây dựng đi đôi với bảo vệ Tổ quốc; Xây dựng thể trận quốc phòng toàn dân gắn với thể trận an ninh nhân dân. Phát triển dân quân đủ số lượng, đảm bảo chất lượng, quản lý chặt chẽ thanh niên trong độ tuổi thực hiện nghĩa vụ quân sự và lực lượng dự bị động viên. Hoàn thành chỉ tiêu giao quân, huấn luyện hằng năm, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng cho các đối tượng theo quy định. Thực hiện tốt chính sách hậu phương quân đội.

3.2. Về an ninh

Tập trung củng cố và kiện toàn chi bộ quân sự. Tổ chức quán triệt các chủ trương, Nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước nhằm nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên và nhân dân về nhiệm vụ quân sự-quốc phòng địa phương, xác định rõ nhiệm vụ chiến lược xây dựng đi đôi với bảo vệ Tổ quốc; Xây dựng thể trận quốc phòng toàn dân gắn với thể trận an ninh nhân dân. Phát triển dân quân đủ số lượng, đảm bảo chất lượng, quản lý chặt chẽ thanh niên trong độ tuổi thực hiện nghĩa vụ quân sự và lực lượng dự bị động viên. Hoàn thành chỉ tiêu giao quân, huấn luyện hằng năm, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng cho các đối tượng theo quy định. Thực hiện tốt chính sách hậu phương quân đội.

4. Xây dựng hệ thống chính trị

4.1. Công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng

a) Đổi mới và nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác giáo dục chính trị tư tưởng, giáo dục truyền thống yêu nước, phát huy chủ nghĩa anh hùng cách mạng cho cán bộ, đảng viên và nhân dân nhất là đối với thế hệ trẻ. Đẩy mạnh việc tổ chức học tập chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, bảo vệ vững chắc nền tảng tư tưởng của Đảng, kiên quyết đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch. Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05 của Bộ Chính trị (khóa XII) về “Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”; gắn với thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) của Đảng về “Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ”. Chủ động nắm tình hình tư tưởng trong cán bộ, đảng viên và nhân dân, kịp thời định hướng tư tưởng, tâm trạng xã hội. Kịp thời tổ chức quán triệt và cụ thể hóa thực hiện các Nghị quyết, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước đến từng hội đoàn viên và nhân dân trong xã.

b) Tiếp tục củng cố các chi bộ, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu. Tăng cường công tác đánh giá chất lượng các chi bộ và đảng viên theo hướng đổi mới, chú trọng đi vào chất lượng, đánh giá đúng thực chất năng lực hoạt động của

các chi bộ. Đẩy mạnh công tác phát triển đảng viên, đủ về số lượng, đảm bảo về chất lượng và đạt chỉ tiêu Nghị quyết đề ra. Chú trọng xây dựng đoàn kết nội bộ cấp ủy, chi bộ, đảng viên, cơ quan. Tập trung nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ, chi ủy; duy trì và thực hiện nghiêm chế độ sinh hoạt định kỳ, bảo đảm đúng nguyên tắc; nêu cao tinh thần đấu tranh tự phê bình và phê bình trong sinh hoạt Đảng.

Xây dựng đội ngũ đảng viên thật sự tiên phong, gương mẫu, có tinh thần trách nhiệm cao trong công việc, có phẩm chất đạo đức tốt, có ý thức tổ chức kỷ luật và năng lực hoàn thành nhiệm vụ; phần đấu hàng năm có trên 80% đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ; xử lý nghiêm đối với đảng viên vi phạm Điều lệ Đảng và kiên quyết đưa ra khỏi đảng những đảng viên không còn đủ tư cách.

c) Tập trung triển khai thực hiện tốt chương trình kiểm tra, giám sát, kỷ luật theo Điều lệ Đảng quy định. Các chi bộ, Đảng bộ trực thuộc chủ động xây dựng chương trình kiểm tra đảng viên chấp hành Điều lệ Đảng hằng năm. Thường xuyên theo dõi, kịp thời nắm bắt tình hình, diễn biến tư tưởng của cán bộ, đảng viên để kiểm tra, nhằm ngăn chặn và chấn chỉnh kịp thời. Chủ động giải quyết kịp thời đơn, thư khiếu nại, tố cáo có liên quan đến chi bộ, Đảng bộ trực thuộc và đảng viên. Đảng ủy xem xét, thi hành kỷ luật chi bộ và đảng viên khi có vi phạm Điều lệ Đảng theo thẩm quyền.

4.2. Về xây dựng bộ máy chính quyền

Triển khai tổ chức bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031 theo quy định của pháp luật. Công tác hiệp thương giới thiệu nhân sự cần đảm bảo đủ năng lực, phẩm chất, đạo đức, lối sống góp phần nâng cao chất lượng hoạt động của Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân. Tăng cường củng cố, kiện toàn nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý, tăng cường kỷ luật, kỷ cương của chính quyền. Nâng cao chất lượng các kỳ họp, công tác kiểm tra, giám sát của Hội đồng nhân dân xã. Tiếp tục cải cách thủ tục hành chính theo cơ chế “một cửa”. Tăng cường công tác phối hợp, trao đổi thông tin giữa các ngành trong thực thi nhiệm vụ, không đùn đẩy, né tránh trách nhiệm, gắn với đề cao tinh thần trách nhiệm, nâng cao chất lượng tham mưu của cán bộ, công chức. Quan tâm công tác phòng, chống tham nhũng và thực hành tiết kiệm, lãng phí.

4.3. Hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã

Tiếp tục chỉ đạo thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở và quy chế công tác dân vận trong hệ thống chính trị. Mặt trận Tổ quốc đẩy mạnh công tác giáo dục chính trị tư tưởng, tuyên truyền, vận động hội viên, đoàn viên và nhân dân chấp hành tốt chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật Nhà nước, chủ động tham gia thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương. Tập trung đổi mới nội dung,

phương thức hoạt động, bám sát các nhiệm vụ chính trị của địa phương. Tăng cường công tác củng cố tổ chức vững mạnh, phát triển đoàn viên, hội viên, xây dựng lực lượng nòng cốt, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới.

Phát huy những kết quả đạt được trong nhiệm kỳ qua, cán bộ, đảng viên và nhân dân xã Vạn Đức quyết tâm vượt qua khó khăn, thách thức, phấn đấu thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ mà Đại hội đại biểu Đảng bộ xã lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030 đề ra.

T/M. BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ
BÍ THƯ

Nguyễn Xuân Phong